

Bản án số: 13/2019/DS - ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2019
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng
2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2019/QĐXXST - DS ngày 04/4/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2019/QĐST-DS ngày 23/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: K59/7D đường Bắc Đẩu, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (bà Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968. Địa chỉ: K01/H21/33 đường Đỗ Quang, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 13/11/2018, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt của nguyên đơn bà Trần Thị Th thể hiện:

Tôi (Trần Thị Th) và bà Nguyễn Thị V có quen biết với nhau từ lâu nên vào ngày 10 tháng 9 năm 2017 bà Nguyễn Thị V có mượn của tôi số tiền 55.000.000 đồng và hẹn 3 tháng sau sẽ hoàn trả (theo giấy mượn tiền do bà V viết và ký ngày 10/9/2017). Tuy nhiên bà V đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho tôi, từ

ngày mượn tiền đến nay bà V chỉ mới trả cho tôi được 5.000.000 đồng vào ngày 01/11/2017, số tiền nợ còn lại là 50.000.000 đồng bà V xin trả dần mỗi tháng từ 5 triệu đến 9 triệu đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên từ đó đến nay bà V không trả thêm cho tôi lần nào nữa.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho tôi, tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị V phải trả cho tôi số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

- Theo bản tự khai ngày 16 tháng 5 năm 2019 và trình bày tại phiên tòa của bị đơn bà Nguyễn Thị V thể hiện:

Tôi (Nguyễn Thị V) thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Th. Tôi thừa nhận còn nợ bà Trần Thị Th số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên hiện tại hoàn cảnh của tôi rất khó khăn không thể trả một lần số tiền còn nợ cho bà Th được. Vì vậy tôi xin được trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Nguyễn Thị V có địa chỉ cư trú tại: K01/H21/33 đường Đỗ Quang, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th nộp đúng trình tự thủ tục; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị V, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, bà V có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 nguyên đơn bà Trần Thị Th có gửi đến Tòa án đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị Th.

Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Theo giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 10 tháng 9 năm 2017 bà Nguyễn Thị V có mượn của bà Trần Thị Th số tiền là 55.000.000 đồng (năm mươi

lăm triệu đồng) và cam kết sẽ hoàn trả sau 3 tháng. Như vậy đây là Hợp đồng vay tài sản, là sự tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời gian cam kết trả nợ theo giấy mượn tiền ngày 10/9/2017 thì bà V có trả cho bà Thúy được 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) vào ngày 01/11/2017 và bà V có viết lại giấy cam kết sẽ trả dần số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng mỗi tháng từ 5 triệu đến 9 triệu đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên từ đó đến nay bà V không trả thêm cho bà Thúy được lần tiền nào nữa. Như vậy, bà Nguyễn Thị V đã vi phạm cam kết trả nợ.

Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị V phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) cho bà Trần Thị Th và không chấp nhận việc xin trả dần số tiền còn nợ của bà Nguyễn Thị V là phù hợp với quy định tại các Điều 463 466 của Bộ luật dân sự;

Trong quá trình giải quyết vụ bà Trần Thị Th không yêu cầu bà Nguyễn Thị V phải trả lãi chậm thanh toán đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" của bà Trần Thị Th đối với bà Nguyễn Thị V.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị V phải trả cho bà Trần Thị Th số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị V phải chịu.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Th số tiền tạm ứng án phí 1.375.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004427 ngày 28/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm. Riêng nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Khánh

